

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày: 16/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thạch Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Vĩnh Lộc, nghề nghiệp: Bí thư Huyện Đoàn Cử Chi;
2. Ông Huỳnh Văn Bé, nghề nghiệp: Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 238/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/HSST-QĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Minh Tấn T, sinh ngày 19/6/2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Minh T và bà: Nguyễn Thị N (chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2020 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Minh C, sinh ngày 21/7/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M và bà: Nguyễn Kim P; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2020 đến nay (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Trương Minh Tấn T: Ông Trương Minh T, sinh năm: 1972; địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trương Minh Tấn T: Ông Hoàng Công K – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 08 năm 2020, Trương Minh Tấn T đi làm thuê tại Chợ đầu mối huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thì quen biết N và C (không rõ lai lịch). N nói với T là lấy ma túy mang đi bán giúp N, mỗi lần bán được ma túy N sẽ cho T số tiền 200.000 đồng và giao cho T 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 66F1-541.13 để làm phương tiện đi bán ma túy, T đồng ý. T đi về nhà và rủ Nguyễn Minh C cùng đi bán ma túy để kiếm tiền tiêu xài cá nhân, mỗi lần bán được T sẽ chia tiền bán ma túy cho C, C đồng ý, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 13/8/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 66F1-541.13 đi từ nhà của T tại ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực Chợ đầu mối huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh gặp N để lấy 01 (một) gói ma túy về bán kiếm tiền tiêu xài. N đồng ý đưa cho T 01 (một) gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là ma túy và bảo T bán với giá 400.000 đồng, T đồng ý. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/8/2020, T đến nhà của C tại ấp 4A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giao lại gói ma túy nêu trên cho C và nói với C là bán gói ma túy với giá 400.000 đồng, C đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, C gọi điện thoại nói với T có Lê Văn T hỏi mua 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng và bảo T cho mượn chiếc xe mô tô của T để đi giao ma túy cho T, T đồng ý. Khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 66F1-541.13 đến nhà của C và giao chiếc xe mô tô nêu trên cho C đi bán ma túy, T ngồi đợi C quay về. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, C bán ma túy cho T xong quay về đưa cho T số tiền 400.000 đồng là tiền bán ma túy. T cầm số tiền 400.000 đồng và nói với C là để T xuống Chợ đầu mối huyện Hóc Môn đưa tiền cho N, có gì T sẽ chia tiền cho C sau, C đồng ý. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 66F1-541.13 đến gặp và đưa cho N số tiền 400.000 đồng, N cho T số tiền 200.000 đồng, sau đó T đi về. Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 15/8/2020, T đến nhà của C và đưa cho C số tiền 100.000 đồng tiền bán ma túy.

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 17/8/2020, T đang ở nhà của T thì C điều khiển xe mô tô đến nhà bảo T đi đến khu vực Cầu Xáng thuộc địa bàn xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh gặp N để lấy ma túy về bán, T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 66F1-541.13 chạy theo C đến khu vực Cầu Xáng để gặp N. Tại đây, N đưa cho T 01 (một) gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là ma túy và bảo T bán gói ma túy với giá

1.200.000 đồng. T đồng ý nhận gói ma túy và điều khiển xe mô tô về nhà. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, C đang ở nhà thì T gọi điện thoại hỏi mua 01 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng và bảo C mang ma túy đến phòng số 14 của nhà nghỉ Quang Phương tại ấp 7A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giao ma túy, nhận tiền, C đồng ý. C liền gọi điện thoại cho T nói là T hỏi mua 01 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng thì T đồng ý và bảo C ở nhà đợi. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 66F1-541.13 đi đến đứng trước nhà của C và đưa cho C 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là ma túy. C cầm gói ma túy đi lên phía trên gác trong nhà phân thêm 01 gói nylon khác rồi bỏ vào bên trong 01 hộp nhựa màu đen cất giấu, mục đích để khi nào có người có nhu cầu hỏi mua ma túy thì C sẽ bán lấy tiền tiêu xài cá nhân riêng, T không biết việc này. Một lúc sau, C đi ra đưa cho T 01 gói ma túy, T cầm gói ma túy trên tay trái, sau đó C điều khiển xe mô tô biển số 66F1-541.13 chở T đi đến nhà nghỉ Quang Phương để giao ma túy cho T. Lúc 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến nhà nghỉ Quang Phương, T đưa lại cho C 01 gói ma túy để C mang đi giao cho T thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ gói ma túy nêu trên (m1).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của C tại ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, lực lượng Công an phát hiện, thu giữ 01 gói ma túy (m2)

Tại Bản kết luận giám định số 1429/KLGD-H ngày 25/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 01: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,3702g (hai phẩy ba bảy không hai gam), loại Methamphetamine.

Gói 02: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1062g (không phẩy một không sáu hai gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng số Imeli: 863091036001111 đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Hotwav, số Imeli: 352778082450375 đã qua sử dụng.

- 01 xe gắn máy biển số 66F1-541.13, số khung: RLCUE 3210HY067050, số máy không rõ, đã qua sử dụng.

- 01 cái kéo, 01 cái hộp nhựa màu đen, 10 cái bịch nylon không chứa gì, 01 đoạn ống hút nhựa có 01 đầu vật nhọn.

- 02 gói niêm phong mang số vụ 1429/2020, có chữ ký niêm phong của cán bộ điều tra và giám định viên.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKS.CC ngày 14/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố Trương Minh Tấn T, Nguyễn Minh C về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh Tấn T và Nguyễn Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi. Các bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của các bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Minh Tấn T mức án từ 06 năm đến 07 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; đồng thời đề nghị xử lý về vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Minh Tấn T đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi về tội danh truy tố đối với bị cáo Trương Minh Tấn T và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Trương Minh Tấn T vì bị cáo Tài phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ cho các bị cáo 01 phần hình phạt để các bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trương Minh Tấn T và Nguyễn Minh C đã thừa nhận toàn bộ hành vi: Vào lúc 13 giờ 00 phút, ngày 17/8/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Củ Chi phối hợp với Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố

Hồ Chí Minh tuần tra tại khu vực nhà nghỉ Quang Phương thuộc ấp 7A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Minh C, Trương Minh Tấn T đang tàng trữ trái phép 2,3702gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamohetamine mục đích để bán cho Lê Văn T với giá 1.200.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Minh C tại ấp 4A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, thu giữ 0,1062gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine mục đích để C bán. Ngoài ra, trước đó vào ngày 13/8/2020, Trương Minh Tấn T và Nguyễn Minh C đã bán 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy cho Lê Văn T với số tiền 400.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của của người làm chứng, người liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Trương Minh Tấn T, Nguyễn Minh C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo Trương Minh Tấn T và Nguyễn Minh C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần có mức hình phạt tương đối nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn trong đó các bị cáo có vai trò như nhau nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương thích cho từng bị cáo.

[3] Về áp dụng pháp luật :

Bị cáo Trương Minh Tấn T khi phạm tội là 16 tuổi 24 ngày nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về người dưới 18 tuổi phạm tội để xem xét, quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Minh Tấn T;

Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo Nguyễn Minh C khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 gói niêm phong mang số vụ 1429/2020, có chữ ký niêm phong của cán bộ điều tra và giám định viên là vật cấm tàng trữ nên Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe gắn máy biển số 66F1-541.13, số khung RLCUE 3210HY067050, số máy không rõ thu giữ của bị cáo Trương Minh Tấn T, tại kết luận giám định số 5134/KLGD-X(Đ4) ngày 15/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì số khung không thay đổi, số máy bấm mất các ký tự tại vị trí dấu chấm, không xác định được số nguyên thủy; tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 21/9/2020 thì chủ sở hữu của chiếc xe là Nguyễn Trường D, sinh năm: 2000; địa chỉ: Ấp Bình Mỹ B, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Theo kết quả xác minh ngày 26/10/2020 thì ông D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 11, ấp Bình Mỹ B, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nhưng không thường xuyên sinh sống tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Ngày 01/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra thông báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe gắn máy này; xét thấy đã hết thời hạn thông báo mà không có chủ sở hữu đến nhận lại tài sản, đồng thời bị cáo khai nhận đã được N (không rõ lai lịch) cho xe gắn máy để mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử xét cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng số Imeli 1: 863091036001111 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Hotwav số Imeli: 352778082450375 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo C, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 cái kéo, 01 cái hộp nhựa màu đen, 10 cái bịch nylon không chứa gì, 01 đoạn ống hút nhựa có 01 đầu vạt nhọn là phương tiện, công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo C nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 100.000 đồng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về các vấn đề khác: Đối tượng tên C và N chưa rõ lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa triệu tập làm việc được nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trương Minh Tấn T, Nguyễn Minh C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Minh Tấn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2020.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh C 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2020.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh C nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 100.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói niêm phong mang số vụ 1429/2020, có chữ ký niêm phong của cán bộ điều tra và giám định viên, 01 (một) cái kéo, 01 (một) cái hộp nhựa màu đen, 10 (mười) cái bịch nylon không chứa gì, 01 đoạn ống hút nhựa có 01 đầu vạt nhọn.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe gắn máy biển số 66F1-541.13, số khung RLCUE 3210HY067050, số máy không rõ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng số Imeli 1: 863091036001111 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Hotwav số Imeli: 352778082450375 đã qua sử dụng.

(Tang vật theo phiếu nhập kho vật chứng số 204/PNK, ngày 29/10/2020 của Công an huyện Củ Chi).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc mỗi bị cáo Trương Minh Tấn T, Nguyễn Minh C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với các bị cáo Trương Minh Tấn T, Nguyễn Minh C và các đương sự có mặt tại phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo T;
- Người bào chữa;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa